TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày: 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Bá N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Bá N, sinh năm 1985 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp K, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L và bà Thái Thị H; không có vợ, con: Không; tiền án: Ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long xét xử 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án số 22/2016/HSST ngày 30/11/2016, đến ngày 23/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); tiền sự: Ngày 19/02/2019 bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Long áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy" (theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 19/02/2019); nhân thân: Ngày 04/8/2003 bị Công an huyện X, tỉnh Vĩnh Long bắt về hành vi "Cố ý gây thương tích", Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tập trung cải tạo 02 năm, ngày 05/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 30/3/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:*

1. Chị Võ Ngọc T, sinh năm 1979; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30/3/2019, Lê Bá N lợi dụng lúc chị Võ Ngọc T ở kho chứa vật liệu xây dựng "X" tọa lạc tại tổ I, ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long một mình để trông coi và bán vật liệu xây dựng. N đi vào phòng ngồi cạnh chị T, sau đó đi ra ngồi ngay cửa phòng và quan sát xung quanh không thấy ai nên N đứng dậy đi vào phòng. Lúc này chị T đang đứng ở gần cái giường trong phòng, N dùng tay xô chị T ngã ngửa ra nằm trên giường, rồi đè lên người và dùng hai tay nắm hai tay của chị T lại, chị T la lên "Mẹ ơi" thì N dùng mặt của mình đè lên mặt của chị T để chị T không kêu được. Chị T dùng chân đạp vào người của N thì N buông chị T ra và nói "Cấm la". Do quá hoảng sợ nên chị T không dám kêu la nữa. Sau đó, N tiến hành lấy tài sản trong phòng gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime vỏ màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đen của chị T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, loại 64 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu hồng của bà Nguyễn Thị C (mẹ chồng của chị T). Sau khi lấy điện thoại, N kêu chị T tháo vàng đang đeo trên tay đưa cho N, do hoảng sợ nên chị T đưa tay phải đang đeo vàng cho N và nói "Vàng nè, anh lột lấy đi, anh tha cho tôi", N liền dùng tay tháo lấy 02 chiếc vòng nữ trang vàng 16K trọng lượng 03 chỉ và 01 chiếc vòng nữ trang vàng 15K trọng lượng 1,6 chỉ. Sau khi lấy điện thoại và số nữ trang nêu trên, N đi ra lấy 01 cái ghế băng gỗ ném vào trong phòng và lấy 01 cái ca nhựa màu xanh tạt nước vào phòng của chị T rồi cầm luôn cái ca này cùng tài sản lấy được bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 54, rồi chạy vào vườn cam của anh Nguyễn Tấn P thuộc tổ I, ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để trốn. Đối với chị T, sau khi bị cướp tài sản đã truy hô lên rồi trình báo sự việc cho Công an xã Thành V.

Sau khi nhận tin tố giác của chị T, Công an xã V kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đến hiện trường xảy ra sự việc để điều tra, xác minh thì thu giữ được các tài sản gồm: 01 cái bóp màu da bò (bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và 01 giấy bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Hữu N1); 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép có quai hậu màu đen (do Nhiệm bỏ lại tại hiện trường).

Trong quá trình xác minh và truy tìm Lê Bá N thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng quần chúng nhân dân phát hiện và thu giữ trong khu vực vườn cam của anh Nguyễn Tấn P các đồ vật sau:

- 03 cái điện thoại di động N cướp được gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu hồng (trên điện thoại thu được dấu vết đường vân, ký hiệu A1); 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 6S Plus, loại 64 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt (trên điện thoại thu được dấu vết đường vân, ký hiệu A2); 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime vỏ màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đen của chị T (trên điện thoại thu được dấu vết đường vân, ký hiệu A3);

- 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng và 01 quần Jean dài màu xanh – đen;

- 01 ca nhựa màu xanh, 01 nắp nhựa màu xanh có gắn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn;

- 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, loại phím bấm, bên trong có số sim 0775.809.408, đã qua sử dụng.

Cùng lúc này, bà Phạm Thị Ngọc A (ngụ ở tổ I, ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện Lê Bá N trên người không mặc áo, chỉ mặc quần lót đi từ sau vườn cam ra trước sân nhà mình nên bà A đuổi Nhiệm đi, Nhiệm đi ngược ra vườn cam. Lát sau anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Toàn T (đều là công an viên xã V) phát hiện Nhiệm đang bò từ dưới mương cạnh bên nhà của anh Nguyễn Văn M tọa lạc tại tổ I, ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nhà không có ai) lên đường đal, N đi vào nhà của anh M lấy 01 cái quần sọt màu nâu đã cũ để dưới nền gạch bên hông nhà mặc vào nên đưa về Cơ quan công an làm việc.

Ngày 10/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, loại 64 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt có giá trị là 5.900.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime vỏ màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đen có giá trị là 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu hồng có giá trị 5.500.000 đồng; 02 chiếc vòng nữ trang vàng 16K (loại vòng trơn) trọng lượng 03 chỉ có giá trị 6.450.000 đồng; 01 chiếc vòng nữ trang vàng 15K (kiểu hạt châu) trọng lượng 1,6 chỉ có giá trị 3.440.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp là 22.690.000 đồng.

Ngày 14/5/2019, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Kết luận giám định số 2269/C09B, kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu A1, A2 không đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân ký hiệu A3 với dấu vân tay ngón trỏ trái của Lê Bá N là do cùng một người để lại.

Qua quá trình điều tra Lê Bá N không thừa nhận hành vi cướp tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá N phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Bá N bồi thường cho bị hại Võ Ngọc T số tiền 9.890.000 đồng (chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái ca nhựa màu xanh; 01 nắp nhựa màu xanh có gắn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn;

- Trả lại cho bị cáo Lê Bá N 01 cái bóp màu da bò; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép có quai hậu màu đen; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần Jean màu xanh – đen và 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, loại phím bấm, bên trong có số sim 0775809408 (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2019)

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD (bên trong có 04 đoạn camera ghi hình Lê Bá N đến rồi đi vào kho vật liệu xây dựng "X" để cướp tài sản).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Bá N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 494.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên việc việc thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 bị cáo Lê Bá N kháng cáo bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" là không đúng người, không đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hoạt động tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bá N không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng qua quá trình điều tra Cơ quan tiến hành tố tụng đã chứng minh được trong ngày 30/3/2019 trước thời điểm xảy ra vụ án bị cáo có mặt gần khu vực cửa hàng vật liệu xây dựng X và đi vào đoạn đường nhựa dẫn đến kho vật liệu xây dựng X, có người làm chứng xác định việc này, ở đoạn đường có camera trong nhà người dân ghi lại hình ảnh của bị cáo. Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra cho tiến hành nhận dạng thì bị hại Võ Ngọc T xác định bị cáo là người đã thực hiện hành vi cướp tài sản của chị T. Bị hại T còn khai đã nhìn thấy đặc điểm trên thân thể của bị cáo là vết sẹo bên hông trái. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo thì xác định bị cáo có một vết trầy sẹo ngoài da bên hông trái đúng như lời trình bày của bị hại T. Tại hiện trường vụ án còn thu giữ được 01 cái bóp màu da bò; 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép có quai hậu màu đen của bị cáo để lại; cũng như thu giữ được tại nơi bị cáo lẩn trốn là vườn cam của anh Nguyễn Tấn P (cách nơi xảy ra vụ án khoảng 95m) được 03 điện thoại của bị hại T và bị hại C đã bị cướp (gồm 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7) cùng quần áo và điện thoại của bị cáo. Bị cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, cũng không có cầm nắm bất cứ tài sản nào của bị hại nhưng khi tiến hành giám định dấu vân tay thu được trên các điện thoại bị cướp thì xác định được dấu vân tay (ký hiệu A3) trên điện thoại hiệu Samsung J7 Prime của chị T là trùng khớp với dấu vân tay ngón trỏ trái của bị cáo. Tại thời điểm bị bắt bị cáo đang bò từ dưới mương (gần kho vật liệu xây dựng X) lên đường đal, trên người chỉ mặc quần lót, điều này thể hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cởi hết quần áo và bò xuống mương lẩn trốn để tránh sự truy bắt của mọi người.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, trên cơ sở lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/3/2019 tại kho chứa vật liệu xây dựng "X" tọa lạc tại tổ I, ấp Q, xã V, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Lê Bá N là người đã thực hiện hành vi dùng vũ lực (dùng hai tay xô chị Võ Ngọc T ngã ngữa rồi nằm sấp đè lên người và dùng hai tay nắm tay hai tay của chị T lại). Khi chị T kêu "Mẹ ơi" thì bị cáo dùng miệng và mặt của bị cáo đè vào miệng của chị T để chị T không kêu được và có lời nói đe dọa là"cấm la" làm cho bị hại hoảng sợ để chiếm đoạt tài sản của bị hại là các điện thoại và số vàng nữ trang tổng trị giá là 22.690.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo N đã phạm vào tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã kết án bị cáo N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác một cách táo bạo vào ban ngày, để chiếm đoạt tài sản

của bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/8/2003 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long bắt về hành vi "Cố ý gây thương tích", Ủy Ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tập trung cải tạo 02 năm; ngày 05/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B xử 09 tháng từ về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Hiện tại bị cáo còn 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng chất ma túy" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 tiền án 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo Bản án số 22/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B), chưa được xóa án tích, đến ngày 30/3/2019 lại phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án, với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là cần thiết, đáp ứng yêu cầu giáo dục và phòng ngừa. Việc bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét việc bị hại Võ Ngọc T trình bày bị cướp 02 chiếc vòng nữ trang vàng 16K, trọng lượng 03 chỉ, 01 chiếc vòng nữ trang vàng 15K và 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Nhận thấy đối với số nữ trang chị T mua có giấy tờ, việc chị đeo nữ trang nhiều người sống gần nhà chị đều thấy, ngay sau khi xảy ra vụ án chị đã trình báo cho cơ quan có thẩm quyền nên việc chị trình bày bị cướp tài sản nêu trên là có căn cứ.

Chị Tuyền yêu cầu bị cáo Lê Bá N phải bồi thường giá trị 02 chiếc vòng nữ trang vàng 16K, trọng lượng 03 chỉ và 01 chiếc vòng nữ trang vàng 15K, trọng lượng 1,6 chỉ với số tiền là 9.890.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với kết quả định giá tài sản nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị hại Nguyễn Thị C sau khi nhận lại tài sản thì không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại Võ Ngọc T 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Prime vỏ màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, loại 64 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32 GB vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu hồng; trả lại cho anh Nguyễn Hữu N1 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và 01 giấy bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 cái ca nhựa màu xanh là tài sản của bà Nguyễn Thị C, nhưng bà C không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nắp nhựa màu xanh có gắn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn, không xác định được của ai, là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái bóp màu da bò; 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép có quai hậu màu đen; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần Jean màu xanh – đen và 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, loại phím bấm, bên trong có số sim 0775.809.408 (tất cả đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Lê Bá N, tại phiên tòa bị cáo N yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá N phải chịu 200.000 đồng án phí án phí hình sự, 494.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án và đề nghị căn cứ Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Bá N và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Bá N bồi thường cho bị hại Võ Ngọc T số tiền 9.890.000 đồng (chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái ca nhựa màu xanh; 01 nắp nhựa màu xanh có gắn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh; 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn;

- Trả lại cho bị cáo Lê Bá N 01 cái bóp màu da bò; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép có quai hậu màu đen; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng; 01

quần Jean màu xanh – đen và 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen, loại phím bấm, bên trong có số sim 0775809408 (tất cả đều đã qua sử dụng).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b Khoản 1, 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Bá N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 494.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn

Nơi nhận:
- TANDTC: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- TANDHB: 01b;
- THADSHB: 02b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- Trại tạm giam: 01b;
- CQCSĐT Công an huyện B: 01b;
- B/c, B/h: 03b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.